

Bản án số: 111/2024/DS-PT
Ngày: 21 – 6 – 2024
V/v tranh chấp yêu cầu chấm dứt
hành vi cản trở trái pháp luật đối với
việc thực hiện quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Thẩm phán: Ông Thái Văn Hà.

Bà Đỗ Thị Thắm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Phương Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2024/TLPT-DS ngày 22/4/2024 về việc tranh chấp “*Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2023/DS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 100/2024/QĐ-PT ngày 30 tháng 05 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Thái Đăng Đ; nơi cư trú: thôn X, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định. (có mặt)

- **Bị đơn:** Ông Văn Công C; nơi cư trú: thôn X, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định. (có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Thái Đăng H; nơi cư trú: thôn X, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định. (có mặt)

2. Anh Văn Công N; nơi cư trú: thôn Xuân Phong Nam, xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định

3. Bà Nguyễn Thị M; nơi cư trú: thôn X, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định. (có mặt)
- *Người kháng cáo:* Ông Văn Công C là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Thái Đăng Đ, trình bày:

Nguồn gốc thửa đất mà anh đang tranh chấp với bị đơn ông Văn Công C là anh được nhận thừa kế từ ba ruột của anh là ông Thái H1. Ba anh (ông Thái H1) được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện A cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 10/6/2008, tại thửa đất số 572, tờ bản đồ số 05, diện tích 700m², tọa lạc tại thôn X, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định. Thửa đất này trước đây ông H1 đã khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ranh mốc giới với thửa đất bị đơn ông Văn Công C và được Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm và Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm. Bản án đã có hiệu lực pháp luật và đã được thi hành án cắm ranh mốc giới xong. Ông H1 chết năm 2022, các thành viên trong gia đình anh cùng thống nhất ký tên vào văn bản thỏa thuận phân chia di sản và được Ủy ban nhân dân (UBND) xã A chứng thực. Theo đó, tất cả thành viên trong gia đình đều thống nhất giao thửa đất số 572 cho anh. Sau đó, anh đã làm các thủ tục sang tên và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS09390 vào ngày 08/9/2022, thửa đất 572 biến động thành thửa đất số 453, tờ bản đồ số 42, diện tích 699,6m². Nhưng hiện nay, ông Văn Công C ngang nhiên chiếm dụng thửa đất của anh, ông C tự ý rào lưới B40 hết thửa đất, đậu đỗ xe chiến thắng, xe máy đào bánh xích, remot xe máy đào, các chậu cây cảnh, đổ các đồng xà bần, trồng keo ăn trái trên đất của anh không cho anh sử dụng thửa đất này. Anh không nói chuyện trực tiếp được với bị đơn được nên anh đã yêu cầu UBND xã A nhưng UBND xã A không thành. Anh đã nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện A giải quyết buộc ông C phải chấm dứt hành vi cản trở và thực hiện việc di dời tài sản vật dụng trên ra khỏi đất của anh. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn ông Văn Công C đã tiến hành nhổ hết số keo ăn trái mà ông đã trồng trên đất của anh. Trước ngày Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ ông Văn Công C đã đổ các khúc cây Sầu Đ1 (thân, cành, gốc, ngọn) thành các đồng lớn trên đất của anh, để 02 lồng chứa nuôi gà, tiến hành rào thêm đoạn lưới P40 mới đến giáp nhà ông Thái Văn T và ông C khoá bằng ổ khoá để không cho ai ra vào khu đất, rào thêm 02 đoạn lưới P40 dọc theo thửa đất chia thửa đất thành 03 đoạn. Sau ngày Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ thì ông C đã di dời hết các đồng khúc cây sầu đâu, hốt hết xà bần, còn các tài sản vật dụng còn lại ông C vẫn còn để trên đất của nguyên đơn.

Tại cấp sơ thẩm nguyên đơn anh Thái Đăng Đ thay đổi yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Văn Công C phải chấm dứt

hành vi cản trở quyền sử dụng đất, di dời tất cả các tài sản của ông C để trên đất của anh gồm: Xe chiến thắng, xe máy đào, remot xe máy đào, lồng chứa nuôi gà, toàn bộ lưới P40 cũ và mới mà bị đơn rào xung quanh thửa đất và đoạn lưới P40 mới bị đơn rào dọc theo chiều ngang thửa đất chia thửa đất thành 03 đoạn, các chậu cây cảnh và tất cả các vật dụng khác của ông C để trên thửa đất của anh.

Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện ban đầu về bộ rửa xe ô tô vì bộ rửa xe này gia đình nguyên đơn đã cho cháu nguyên đơn tên Thái Văn T làm và sử dụng nên gia đình nguyên đơn sẽ tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn các đồng xà bần, đồng khúc cây Sầu Đông, cây keo thì bị đơn đã hốt dọn sang bằng sau khi Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ. Số cây cau ăn trái bị đơn đã tự nhổ bỏ. Vì vậy nguyên đơn không còn yêu cầu bị đơn thu dọn các đồng xà bần, đồng khúc cây Sầu Đông, cây keo; nhổ bỏ cây cau ăn trái.

Bị đơn ông Văn Công C, trình bày:

Gia đình bị đơn trực tiếp quản lý, sử dụng thửa đất vườn (đất tranh chấp) từ trước năm 1975, trồng cây lâu năm, hoa màu, đậu đỗ xe đào, xe chiến thắng, remot. Đến năm 2014 chủ trương Nhà nước mở đường đi qua khu vườn đất của bị đơn sử dụng, bị đơn tự nguyện công hiến khu đất vườn cho nhà nước và doanh nghiệp tư nhân K đã thực hiện bồi thường hoa màu cho bị đơn với số tiền 45.000.000đ vào ngày 27/5/2017. Năm 2018 Nhà nước thực hiện mở tuyến đường, đưa vào sử dụng. Ngày 24/11/2023, tại vị trí khu vườn của ông đang sử dụng ông Đ và ông H2 tranh chấp với bị đơn, bị đơn cho rằng bị đơn sử dụng đất của bị đơn mà Nhà nước lại cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Thái Đăng Đ thửa đất số 453, tờ bản đồ số 42, diện tích 699,6m² mục đích sử dụng: Đất ở 300m², đất trồng cây lâu năm 399,6m² là sai. Ông Đ sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mạo, trái quy định của pháp luật để tranh chấp với ông, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp của ông. Ông yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Thái Đăng Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Thái Đăng H trình bày:

Anh là anh trai của nguyên đơn và thống nhất nguồn gốc thửa đất hiện nay nguyên đơn tranh chấp là đúng. Vào năm 2019, cha anh (ông Thái H1) đã khởi kiện vụ án dân sự, về việc: “Tranh chấp ranh giới giữa các bất động sản liền kề” với bị đơn ông Văn Công C, đã được Tòa án nhân dân huyện A xét xử tại Bản án số: 21/2020/DS-ST ngày 18/9/2020 và Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm, tại Bản án số: 49/2001/DS-PT ngày 15/3/2001. Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, anh đã yêu cầu thi hành án và được Chi cục thi hành án dân sự thực hiện thi hành bản án cấm mốc giới thửa đất. Năm 2022, cha ruột của anh (ông Thái H1) mất, ngày 15/8/2022, các anh, chị trong gia đình anh lập văn bản thỏa thuận phân chia di sản, tất cả đều thống nhất giao cho em anh tên Thái Đăng Đ được quyền quản lý, sử dụng thửa đất trên. Sau đó, anh Đ đã làm các thủ tục sang tên sở hữu và được

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 08/9/2022, tại thửa đất số 453, tờ bản đồ số 42, diện tích 699,6m² tọa lạc tại thôn X, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định. Nay anh thống nhất theo lời trình bày và yêu cầu của em anh là nguyên đơn anh Thái Đăng Đ, anh không bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M, trình bày:

Bà là vợ bị đơn ông Văn Công C nên bà thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của ông C, bà không bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Văn Công N, trình bày:

Ông Văn Công C là cha anh nên anh thống nhất với lời trình bày của ông C về nguồn gốc đất tranh chấp.

Ngoài ra, ông Đ hưởng thừa kế quyền sử dụng đất giả mạo, cấp đất trái quy định pháp luật từ cha của ông Đ là ông Thái H1. Ông Đ sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mạo, trái quy định của pháp luật tranh chấp với gia đình anh, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, quyền lợi ích hợp pháp của gia đình anh. Anh yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích 700m², thửa đất số 572, tờ bản đồ số 6 đã cấp cho ông Thái H1 ngày 10/6/2008 và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích 699,6m², thửa đất số 453, tờ bản đồ số 42 cấp cho ông Thái Đăng Đ ngày 08/9/2022.

Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2024/DS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn anh Thái Đăng Đ.

1.1. Buộc bị đơn ông Văn Công C phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản của anh Thái Đăng Đ tại thửa đất số 453, tờ bản đồ số 42, diện tích 699,6m², địa chỉ tại thôn X, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp GCN: CS0390 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 08/9/2022 cho anh Thái Đăng Đ.

1.2. Buộc bị đơn ông Văn Công C phải tháo dỡ toàn bộ lưới P40 cũ và mới (lưới P40 bị đơn rào xung quanh thửa đất, lưới P40 bị đơn rào dọc theo chiều ngang thửa đất chia thửa đất thành 03 phần), di dời các tài sản gồm: 01 xe đào bánh xích hiệu KOMATSUPC 138115-2; 01 remot xe đào; 01 xe Chiến thắng BKS 77C-104.61; 02 lồng bằng sắt để di nuôi gà; các chậu cây cảnh và các vật dụng khác mà bị đơn để trên đất của nguyên đơn. Trả lại mặt bằng tại thửa đất số 453, tờ bản đồ số 42, diện tích 699,6m², địa chỉ tại thôn X, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp GCN: CS0390 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 08/9/2022 cho nguyên đơn anh Thái Đăng Đ.

2. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của anh Văn Công N.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 25/3/2024 bị đơn ông Văn Công C kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm số 03/2024/DS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện A.

* Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án Dân sự: Đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của ông Văn Công C, áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của TAND huyện A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn ông Văn Công C, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp là của ông Thái H1 (cha anh Thái Đăng Đ là nguyên đơn trong vụ án) sử dụng từ năm 1985 và ngày 10/6/2008 ông Thái H1 được UBND huyện A cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất hiện nay đang tranh chấp số 572, tờ bản đồ số 05, diện tích 700m², tọa lạc tại thôn X, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định. Do gia đình ông Văn Công C lấn qua ranh giới thửa đất của gia đình ông H1 nên năm 2019 ông Thái H1 làm đơn khởi kiện yêu cầu tòa án xác định ranh mốc giới giữa thửa đất của ông Thái H1 và thửa đất ông Văn Công C, vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm, theo bản án số 21/2020/DS-ST ngày 18/9/2020 tòa án An Lão xác định UBND huyện A giao quyền sử dụng thửa đất 572 cho ông Thái h là hợp pháp nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thái H1 và xác định ranh giới thửa đất 572 để giao cho ông Thái H1 sử dụng, không đồng ý với bản án sơ thẩm gia đình ông Văn Công C kháng cáo và tại bản án phúc thẩm số 49/2021/DS-PT ngày 15/3/2021 của TAND tỉnh Bình Định không chấp nhận kháng cáo của ông C. Gia đình ông Văn Công C khiếu nại bản án sơ thẩm, phúc thẩm đến TAND cấp cao tại Đà Nẵng và TAND cấp cao tại Đà Nẵng ra Thông báo số 117/TB-TA ngày 23/5/2022 không có căn cứ để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản phúc thẩm của TAND tỉnh Bình Định. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật và đã được Chi cục Thi hành án dân sự huyện A thi hành cấm ranh mốc giới giao thửa đất 572 cho ông H1 xong.

Năm 2022, ông Thái H1 chết, các thành viên trong gia đình ông Thái H1 cùng thống nhất ký tên vào văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế và được UBND xã A chứng thực. Theo đó tất cả thành viên trong gia đình đều thống nhất giao quyền

sử dụng thửa đất của ông Thái H1 tại thửa đất số 572, tờ bản đồ số 05, diện tích 700m², tọa lạc tại thôn X, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định cho anh Thái Đăng Đ. Ngày 08/9/2022 ông Thái Đăng Đ được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS09390 cho thửa đất 572 và biến động thành thửa đất số 453, tờ bản đồ số 42, diện tích 699,6m² (300m² đất ở, 399,6m² đất trồng cây lâu năm). Tại công văn số 2055/VPĐK-ĐK&CGCN ngày 06/12/2023 và tại Công văn số 137/VPĐK-ĐK&CGCN ngày 25/01/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B đã trả lời tòa án việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Thái Đăng Đ là đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bà M (vợ ông C) thừa nhận năm 1985 ông H1 đăng ký kê khai là chủ sử dụng thửa đất số 572, tờ bản đồ số 05, diện tích 700m², đến năm 1993 ông H1 tiếp tục kê khai là chủ sử dụng thửa đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2008, còn gia đình bà không làm thủ tục đăng ký kê khai đối với thửa đất này.

Ngày 27/02/2012 ông Văn Công C có đơn khiếu nại việc cấp giấy chứng nhận thửa đất 572 cho ông Thái H1 năm 2008 và đòi lại thửa đất số 572 vì ông C cho rằng thửa đất số 572 là của gia đình ông Văn Công C. Ngày 12/10/2012 Chủ tịch UBND huyện A ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2844/QĐ-CTUBND với nội dung *“không chấp nhận đơn khiếu nại ngày 27/02/2012 của ông Văn Công C yêu cầu đòi lại thửa đất số 572 đã cấp giấy chứng nhận cho ông Thái H1”* không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại ông C tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh B. Ngày 07/6/2013 Chủ tịch UBND tỉnh B ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 1500/QĐ-UBND không chấp nhận đòi lại đất của ông C và công nhận Quyết định giải quyết khiếu nại số 2844 là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, ông C vẫn tiếp tục khiếu nại và ngày 03/10/2016 UBND tỉnh B ra Thông báo số 219/TB-UBND về việc chấm dứt thụ lý giải quyết khiếu nại và yêu cầu ông C thực hiện theo quyết định giải quyết khiếu nại. Như vậy việc tranh chấp thửa đất tranh chấp 572 đã được giải quyết bằng quyết định có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên ông Văn Công C, anh Văn Công N, bà Nguyễn Thị M yêu cầu hủy giấy chứng nhận cấp cho ông Thái H1 năm 2008 và giấy chứng nhận cấp cho ông Thái Đăng Đ năm 2022 là không có cơ sở để HĐXX chấp nhận.

Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 166 Luật đất đai năm 2003, anh Thái Đăng Đ có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ sử dụng tại thửa đất số 453, tờ bản đồ số 42, diện tích 699,6m² (trong đó: 300m² đất ở, 399,6m² đất trồng cây lâu năm), tọa lạc tại thôn X, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định nên gia đình ông Văn Công C không được quyền cản trở quyền sử dụng thửa đất của anh Thái Đăng Đ. Vì vậy, ông Văn Công C phải tháo dỡ toàn bộ lưới P40 cũ và mới (lưới P40 bị đơn rào xung quanh thửa đất, lưới P40 bị đơn rào dọc theo chiều ngang thửa đất chia thửa đất thành 03 phần), di dời các tài sản gồm: 01 xe đào bánh xích hiệu KOMATSUPC 138115-2; 01 remot xe đào; 01 xe Chiến thắng BKS 77C-104.61; 02 lồng bằng sắt để di nuôi

gà; các chậu cây cảnh và các vật dụng khác mà bị đơn đề trên đất của nguyên đơn. Trả lại mặt bằng tại thửa đất số 453, tờ bản đồ số 42, diện tích 699,6m², địa chỉ tại thôn X, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp GCN: CS0390 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 08/9/2022 cho nguyên đơn anh Thái Đăng Đ.

[3] Từ những phân tích nêu trên HĐXX không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Văn Công C nên giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Lão.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì ông Văn Công C phải chịu 300.000đ.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án Đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của ông Văn Công C, áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự giữ nguyên bản án Dân sự sơ thẩm của TAND huyện A là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 158, 164, 169, 221 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26, 166, 167, 168, 203 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Văn Công C. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 03/2024/DS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn anh Thái Đăng Đ. Buộc bị đơn ông Văn Công C phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật quyền sử dụng thửa đất số 453, tờ bản đồ số 42, diện tích 699,6m², địa chỉ tại thôn X, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có số vào sổ cấp GCN: CS0390 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 08/9/2022 cho anh Thái Đăng Đ.

3. Buộc bị đơn ông Văn Công C phải tháo dỡ toàn bộ lưới P40 cũ và mới (lưới P40 bị đơn rào xung quanh thửa đất, lưới P40 bị đơn rào dọc theo chiều ngang thửa đất chia thửa đất thành 03 phần), di dời các tài sản gồm: 01 xe đào bánh xích hiệu KOMATSUPC 138115-2; 01 remot xe đào; 01 xe Chiến thắng BKS 77C-104.61; 02 lồng bằng sắt để di nuôi gà; các chậu cây cảnh và các vật dụng khác mà bị đơn đề

trên đất của nguyên đơn. Trả lại mặt bằng tại thửa đất số 453, tờ bản đồ số 42, diện tích 699,6m², địa chỉ tại thôn X, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp GCN: CS0390 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 08/9/2022 cho nguyên đơn anh Thái Đăng Đ.

4. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của anh Văn Công N.

5. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Văn Công C phải hoàn trả lại chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho anh Thái Đăng Đ số tiền 5.350.000đ.

6. Về án phí:

6.1. Về án phí Dân sự sơ thẩm:

- Ông Văn Công C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ.

- Hoàn trả lại cho nguyên đơn anh Thái Đăng Đ số tiền 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001007 ngày 05/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A.

6.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Văn Công C phải chịu 300.000đ. Được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí ông C đã nộp theo biên lai thu số 0007140 ngày 01/4/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện A.

7. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện A;
- CCTHADS huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Minh Dũng